

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỲ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **130/QĐ-TA**

*Kỳ Sơn, ngày 14 tháng 7 năm **2021***

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

1. *Thẩm phán:* Bà **Vi Thị Khuyên**;
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Ngày 14 tháng 7 năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số **130/QĐ-TA** ngày **05/7/2021** đối với:

Họ và tên: **Lữ Văn D**; Tên gọi khác: Lữ Văn D1; Giới tính: **Nam**;  
Sinh năm **1985**;

Dân tộc: **Kho mú**; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: **7/12**;

Nơi cư trú: **Bản K, xã C, huyện K**, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy;

Tiền án: Có 03 (Ba) tiền án về các tội: Mua bán trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy, Trốn khi đang bị dẫn giải và Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng;

Tiền sự: **Không**;

Con ông **Lữ Văn Q** và bà **Moong Thị M**;

Vắng mặt tại phiên họp.

**Có sự tham gia của:**

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An: Ông Trần Thanh Bình, chức vụ: Phó Trưởng phòng (Theo văn bản ủy quyền của Trưởng phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Kỳ Sơn ngày **05/7/2021**).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An:* Ông **Xeo Văn Toàn** - Kiểm sát viên.

### **NHẬN THẤY:**

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và công văn đề nghị số **101/LĐTBXH** ngày **30/6/2021** của Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Kỳ Sơn, **Lữ Văn D** đã có hành vi vi phạm pháp luật như sau:

**Lữ Văn D** nghiện ma túy từ năm **2010**, đã được UBND xã C, huyện K áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng từ ngày **15/4/2020** đến ngày **15/7/2020**; áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn từ ngày **11/8/2020** đến ngày **11/11/2020** nhưng vẫn tái nghiện. Vào ngày **27/4/2021**, tại khu vực xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An, **Lữ Văn D** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã C lập biên bản vi phạm. Kết quả xét nghiệm của Trạm y tế xã C kết luận **Lữ Văn D** dương tính với ma túy (Heroine).

Tại phiên họp, đại diện cơ quan đề nghị phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Kỳ Sơn trình bày ý kiến: Đối tượng **Lữ Văn D** đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã C, huyện K theo Điều 89, khoản 4 Điều 90 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Sau khi chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã thì ngày **27/4/2021**, **Lữ Văn D** tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Thời hiệu đảm bảo theo điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Hồ sơ đảm bảo đầy đủ các tài liệu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Từ các nhận định trên, đề nghị Tòa án xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với **Lữ Văn D**, thời hạn cai nghiện: **19 (Mười chín)** tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn phát biểu ý kiến: Quá trình lập hồ sơ theo đúng thời hiệu, thẩm quyền, trình tự, thủ tục; việc giao nhận, thụ lý hồ sơ; phân công Thẩm phán xem xét giải quyết, quyết định mở phiên họp và trình tự tại phiên họp được thực hiện theo đúng các quy định tại các Điều 6, 103, 104, 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính; các Điều 3, 7, 8, 9, 11 và 16 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Căn cứ các Điều 89, 90, 95, khoản 1 Điều 96 và khoản 2 Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đề nghị: Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lữ Văn D**, thời hạn từ **18 (Mười tám)** đến **20 (Hai mươi)** tháng.

### **XÉT THẤY:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đề nghị đã được thẩm tra tại phiên họp; căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên họp; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của cơ quan đề nghị, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhận định như sau:

Việc vắng mặt của người bị đề nghị: Tại phiên họp, người bị đề nghị **Lữ Văn D** vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được thông báo nên Tòa án tiến hành họp vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

Về đối tượng áp dụng: **Lữ Văn D** là người nghiện ma túy trên 18 tuổi có nơi cư trú ổn định. Sau khi đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã C thì tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, **Lữ Văn D** thuộc đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Lữ Văn D** còn trong thời hiệu giải quyết theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về thẩm quyền lập hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ: **Lữ Văn D** có nơi cư trú ổn định tại **Bản K, xã C, huyện K** nên việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc thẩm quyền của chủ tịch UBND xã C theo điểm a khoản 1 Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Hồ sơ được lập đúng trình tự, thủ tục cũng như việc thu thập các tài liệu đã đầy đủ theo quy định tại điểm a khoản 1, 3 Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về chuyển hồ sơ đề nghị cho Tòa án: Sau khi đã được thẩm tra tính hợp pháp của Phòng tư pháp huyện, Phòng lao động thương binh và xã hội huyện đã thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Tòa án đúng quy định tại Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về thẩm quyền quyết định của Tòa án: Việc xem xét, ra quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc thẩm quyền của Tòa án huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tính chất, mức độ của hành vi vi phạm: **Lữ Văn D** là người nghiện chất ma túy từ năm **2010**. Mặc dù đã được gia đình và chính quyền địa phương áp dụng biện pháp cai nghiện tại cộng đồng, giáo dục tại địa phương nhưng **Lữ Văn D** vẫn không chịu tu dưỡng, sửa chữa bản thân và tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của **Lữ Văn D** là vi phạm pháp luật hành chính, không những hủy hoại thể chất của bản thân mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân tuổi đời còn trẻ không chịu khó lao động lại ăn chơi đua đòi nên nghiện ma túy. Trên cơ sở ý kiến của Phòng Lao động thương binh xã hội huyện Kỳ Sơn và ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tại phiên họp. Căn cứ tính chất hành vi vi phạm pháp luật, nhân thân, xét thấy cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lữ Văn D** một thời gian đủ để chữa bệnh, lao động, học văn hóa và học nghề.

Căn cứ các Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 105, Điều 107 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ các Điều 3, Điều 20, Điều 22, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20/02/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, và Điều 13 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 9/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 221/2013/NĐ-CP.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lữ Văn D; tên gọi khác Lữ Văn D1**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **20 (Hai mươi)** tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. **Lữ Văn D** có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án; Phòng lao động thương binh xã hội huyện Kỳ Sơn có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an huyện Kỳ Sơn, Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Kỳ Sơn, Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện Kỳ Sơn có trách nhiệm thi hành quyết định này.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Phòng LĐTBXH huyện Kỳ Sơn;
- Cơ sở CNMTTN huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã C;
- Người bị đề nghị xử lý hành chính;
- Lưu hồ sơ, VP.

#### **THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Vi Thị Khuyên**